

Số: 200/2019/QĐST- HNGĐ

....., ngày 22 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 275/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn T- sinh năm 1974; địa chỉ: Xã B, huyện X, Thành phố H.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị N- sinh năm 1977; địa chỉ: Tập thể Y, xã V, huyện L, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự, thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Văn T và chị Đỗ Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Đỗ Văn T và chị Đỗ Thị N có 02 con chung là cháu Đỗ Thị H- sinh ngày 10/7/2004 và cháu Đỗ Minh Q- sinh ngày 20/01/2008. Chị Lê được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con là Đỗ Thị H và Đỗ Minh Q. Anh T phải đóng

góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị N là 1.500.000 đồng/cháu/tháng kể từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu H và cháu Q đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Anh Đỗ Văn T và chị Đỗ Thị N không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Đỗ Văn T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 4509 ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu